

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn huyện Tuy Phước giai đoạn 2013-2020

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 17/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2013 - 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Lao động - TB&XH tại Tờ trình số 107/TTr-LĐTBXH ngày 19/7/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn huyện Tuy Phước giai đoạn 2013-2020.

**Điều 2.** Giao Trưởng phòng Phòng Lao động - TB&XH phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, hội đoàn thể có liên quan triển khai thực hiện. Thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện và những vướng mắc cho UBND huyện để chỉ đạo và điều chỉnh kịp thời.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Lao động - TB&XH huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Lao động-TBXH;
- Hội NCT tỉnh;
- TT Huyện uỷ;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP, CVVP (K4);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Tích Hiếu**

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi  
trên địa bàn huyện Tuy Phước giai đoạn 2013 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1905/QĐ-UBND ngày 27/8/2013  
của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước)*

Thực hiện Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 17/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2013 - 2020.

UBND huyện Tuy Phước xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi (NCT) trên địa bàn huyện giai đoạn 2013 - 2020, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU:**

- Phát huy vai trò và kinh nghiệm của NCT trong các lĩnh vực đời sống xã hội, tạo điều kiện để NCT tham gia có hiệu quả vào các hoạt động văn hóa, xã hội, giáo dục, kinh tế, chính trị phù hợp với nguyện vọng, nhu cầu, khả năng; thực hiện đầy đủ các quyền lợi và nghĩa vụ của NCT.

- Nâng cao chất lượng đời sống vật chất của NCT; chú trọng về chất lượng chăm sóc sức khỏe và đời sống tinh thần, vật chất cho NCT.

- Tạo điều kiện để NCT có môi trường sinh hoạt thuận lợi; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội đối với NCT, chú trọng NCT khuyết tật, NCT thuộc diện nghèo không có người phụng dưỡng; phát động phong trào toàn dân chăm sóc, phát huy và phụng dưỡng NCT.

**II. CHỈ TIÊU:**

**1. Chỉ tiêu đến năm 2015:**

- 15% NCT có khả năng tham gia hoạt động kinh tế và có nhu cầu hỗ trợ được hướng dẫn về sản xuất kinh doanh, hỗ trợ phương tiện sản xuất, chuyên giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, vay vốn phát triển sản xuất.

- Có ít nhất 60% số xã, thị trấn thành lập và hoạt động của Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT trên địa bàn.

- 100% NCT khi ốm đau được khám, chữa bệnh và được hưởng chăm sóc của gia đình, cộng đồng.

- 100% NCT thuộc diện hộ nghèo không phải sống trong nhà tạm, dột nát.

- Đài Truyền thanh huyện xây dựng chuyên mục về NCT, tối thiểu 02 tuần/01 lần.

- 100% NCT đủ điều kiện theo quy định của Nhà nước được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc tiếp nhận nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở bảo trợ xã hội.

- Phần đầu 30% xã, thị trấn có câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình khác nhằm chăm sóc và phát huy vai trò NCT trong đó 70% NCT trên địa bàn tham gia và hưởng lợi.

- 25% NCT không có người có quyền và nghĩa vụ phụng dưỡng được nhận nuôi dưỡng chăm sóc tại cộng đồng hoặc nuôi dưỡng trong các cơ sở chăm sóc NCT, trong đó ít nhất 20% NCT được chăm sóc thông qua các mô hình nhận nuôi dưỡng chăm sóc tại cộng đồng.

## **2. Chỉ tiêu đến năm 2020:**

- 50% NCT có khả năng tham gia hoạt động kinh tế và có nhu cầu hỗ trợ được hướng dẫn về sản xuất kinh doanh, hỗ trợ phương tiện sản xuất, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, vay vốn phát triển sản xuất.

- 100% số xã, thị trấn thành lập và hoạt động của Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT trên địa bàn.

- 100% NCT khi ốm đau được khám, chữa bệnh và được hưởng chăm sóc của gia đình, cộng đồng.

- Đài Truyền thanh huyện xây dựng chuyên mục về NCT, tối thiểu 01 lần/01 tuần.

- 100% NCT đủ điều kiện theo quy định được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng hoặc tiếp nhận nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở bảo trợ xã hội.

- 80% NCT không có người có quyền và nghĩa vụ phụng dưỡng được đưa vào nuôi dưỡng chăm sóc các cơ sở bảo trợ xã hội, trong đó phần đầu 20% NCT được chăm sóc thông qua các mô hình nhận nuôi dưỡng chăm sóc tại cộng đồng.

- Phần đầu trên 80% xã, thị trấn có câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình khác nhằm chăm sóc và phát huy vai trò NCT trong đó 70% NCT trên địa bàn tham gia và hưởng lợi.

## **III. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN:**

- NCT trên địa bàn huyện theo quy định của Luật NCT, trong đó ưu tiên NCT là khuyết tật, NCT là phụ nữ và NCT thuộc diện hộ nghèo.

- Hộ gia đình có NCT.

- Tổ chức Hội NCT và các cơ quan, tổ chức liên quan NCT.

- Cán bộ làm công tác trợ giúp NCT.

## **IV. CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:**

**1. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục về công tác chăm sóc và phát huy vai trò NCT:**

- Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thường xuyên tuyên truyền sâu rộng về đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đối với NCT; tăng cường các hoạt động phụng dưỡng chăm sóc NCT, phát huy vai trò NCT trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

- Phát hành tờ rơi, áp phích, tranh, ảnh NCT đến với các gia đình có NCT nhằm tăng cường ý thức phụng dưỡng, chăm sóc NCT.

- Phổ biến, truyền đạt những thông tin, kiến thức khoa học nhằm hạn chế các nguy cơ gây bệnh ở NCT, tăng cường an toàn trong sử dụng thuốc, chống lạm dụng thuốc chữa bệnh đối với NCT.

- Đẩy mạnh các hoạt động phối hợp giữa cộng đồng, nhà trường và gia đình nhằm tuyên truyền giáo dục truyền thống "*kính lão trọng thọ*", biết ơn và giúp đỡ NCT, chăm sóc NCT cô đơn không nơi nương tựa tại cộng đồng.

## **2. Khảo sát, nắm chắc tình hình NCT:**

Thường xuyên khảo sát, rà soát, nắm chắc số lượng, tình hình NCT của từng địa phương, nhất là NCT có hoàn cảnh khó khăn để xây dựng kế hoạch thực hiện.

## **3. Thực hiện các chính sách đối với NCT:**

Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ chính sách trợ cấp xã hội thường xuyên tại cộng đồng; cấp thẻ BHYT, chúc thọ, mừng thọ, biểu dương, khen thưởng NCT theo các quy định của Nhà nước về trợ giúp xã hội, Luật NCT và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **4. Phát huy vai trò NCT trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc:**

- Đẩy mạnh phong trào thi đua "*Tuổi cao - gương sáng*", gắn với cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*".

- Xây dựng phong trào người có uy tín trong cộng đồng để xây dựng thôn văn hóa, phát huy và giữ gìn văn hóa dân tộc, xóa bỏ những hủ tục lạc hậu.

- Xây dựng phong trào NCT tiêu biểu trong các tôn giáo, vận động nhân dân trong thực hiện phương châm "*Sống tốt đời đẹp đạo*" cùng nhau chăm lo xây dựng cuộc sống, góp phần vào công cuộc đổi mới quê hương, tích cực phát hiện ngăn ngừa phân tử có âm mưu lợi dụng chính sách tự do tín ngưỡng tôn giáo để truyền đạo trái phép, chia rẽ gây mất ổn định chính trị ở quê hương.

- Tiếp tục phát huy phong trào NCT làm kinh tế giỏi, giúp nhau giảm nghèo, làm giàu hợp pháp.

## **5. Phụng dưỡng, chăm sóc NCT:**

### *a) Nâng cao đời sống vật chất:*

- Khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân nhận phụng dưỡng, chăm sóc NCT cô đơn, đời sống khó khăn.

- Khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động quan tâm, chăm sóc NCT ở gia đình, cộng đồng. Vận động cộng đồng tham gia đóng góp và xây dựng Quỹ "*Toàn dân chăm sóc NCT*".

- Tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách về trợ cấp xã hội, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho NCT theo quy định.

- Huy động mọi nguồn lực xã hội hỗ trợ giảm nghèo, xóa nhà tạm, dột nát cho NCT.

### *b) Nâng cao sức khỏe:*

- Tăng cường và xã hội hóa các hoạt động tư vấn, hướng dẫn, bồi dưỡng và tập huấn kiến thức tự chăm sóc bản thân, nâng cao sức khỏe đối với NCT và gia đình có NCT.

- Đầu tư phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật hệ thống dịch vụ y tế, nâng cao chất lượng khám, điều trị chăm sóc NCT tại Trung tâm y tế huyện và phân đầu thành lập khoa lão khoa tại Trung tâm y tế huyện; phát triển hệ thống quản lý, điều trị ngoại trú các bệnh mãn tính thường gặp ở NCT, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tổ chức khám, chữa bệnh miễn phí cho NCT; xây dựng và phát triển mạng lưới chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho NCT dựa vào cộng đồng.

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các chương trình nâng cao sức khỏe cho NCT.

*c) Nâng cao đời sống văn hóa, giáo dục, thể dục thể thao, giải trí và du lịch:*

- Phát động và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ ở cơ sở, tổ chức Hội nghị biểu dương NCT tiêu biểu toàn huyện 05 năm/01 lần vào dịp Quốc tế NCT 01/10.

- Phát triển rộng rãi và nâng cao chất lượng phong trào rèn luyện thể dục thể thao cho NCT trên địa bàn huyện. Phấn đấu 100% xã, thị trấn có câu lạc bộ dưỡng sinh.

## **6. Các hoạt động khác:**

- Hoạt động chủ động chuẩn bị cho tuổi già: Tuyên truyền, vận động mọi người dân chủ động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm nhân thọ, BHYT; tiết kiệm chi tiêu, tích lũy cho tuổi già; tự nguyện đóng góp các quỹ từ thiện, nhận đạo; quỹ chăm sóc, phụng dưỡng NCT.

- Xây dựng Quỹ "Chăm sóc NCT": Khuyến khích các xã, thị trấn thành lập và phát triển Quỹ "Chăm sóc NCT" theo quy định của pháp luật, nhằm trợ giúp những NCT có hoàn cảnh khó khăn về đời sống kinh tế, NCT cô đơn, tàn tật hoặc thường xuyên bị ốm đau bệnh tật.

- Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động của NCT và Hội NCT: Vận động NCT tham gia vào Hội NCT ở địa phương, tạo điều kiện để NCT được sinh hoạt, vui chơi, bày tỏ tâm tư tình cảm, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để NCT thăm hỏi, chăm sóc nhau tốt hơn.

- Tổ chức chúc thọ, mừng thọ NCT: Hằng năm xây dựng kế hoạch thực hiện chúc thọ, mừng thọ cho NCT đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, phù hợp với nếp sống văn hóa, phong tục tập quán của địa phương.

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**

1. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các quan điểm, chủ trương của Đảng, Luật NCT và các chính sách của nhà nước đối với NCT để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân NCT trong các hoạt động chăm sóc và phát huy vai trò NCT. Nêu gương NCT tiêu biểu và những tổ chức, cá nhân hoạt động có hiệu quả trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc, phát huy vai trò NCT.

2. Tăng cường vai trò lãnh đạo và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, Hội NCT, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện công tác chăm sóc và phát huy vai trò NCT.

3. Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện về chính sách, chế độ trợ giúp NCT; đưa mục tiêu chăm sóc và phát huy vai trò NCT vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và từng thời kỳ của các cấp.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực chăm sóc và phát huy vai trò NCT. Thực hiện hiệu quả việc huy động nguồn lực tại chỗ và cộng đồng; lồng ghép các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, xây dựng làng văn hóa; khuyến khích các hoạt động tự nguyện, nhân đạo chăm sóc NCT khuyết tật nặng, NCT cô đơn không nơi nương tựa.

5. Động viên, khuyến khích phát huy vai trò NCT tích cực tham gia các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị và ổn định tình hình chính trị ở cơ sở.

6. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách của Nhà nước, quy định của pháp luật đối với NCT trên địa bàn, bảo đảm tính chính xác, công bằng, minh bạch và hiệu quả.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với NCT.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước hàng năm theo phân cấp hiện hành và từ nguồn xã hội hóa.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

**1. Phòng Lao động - TB&XH:** Là cơ quan tham mưu giúp UBND huyện quản lý Nhà nước về các hoạt động của NCT trong toàn huyện; chủ trì phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, hội, đoàn thể liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Phối hợp với Ban đại diện Hội NCT huyện trong việc kiểm tra, đôn đốc các xã, thị trấn thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước đối với NCT, đặc biệt là Luật NCT và các văn bản hướng dẫn có liên quan; Hằng năm lập dự toán kinh phí năm sau gửi về UBND huyện (*qua Phòng Tài chính - Kế hoạch*) để bố trí dự toán ngân sách Nhà nước.

Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch cho UBND huyện theo quy định.

**2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Căn cứ ngân sách địa phương, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành.

**3. Phòng Nội vụ:** Chủ trì, phối hợp với các ngành, hội đoàn thể liên quan và UBND các xã, thị trấn xây dựng, tổ chức bộ máy biên chế trong hệ thống NCT từ huyện đến cơ sở.

**4. Phòng Văn hóa Thông tin và Đài Truyền thanh huyện:** Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, hội đoàn thể liên quan và UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các chính sách của Nhà nước đối với NCT; tổ chức các diễn đàn, chuyên mục, chuyên đề dành riêng cho NCT và về NCT.

**5. Phòng Y tế và Trung tâm Y tế huyện:** Phối hợp với các địa phương tổ chức thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho NCT theo quy định. Triển khai phổ biến kiến thức phổ thông về tập luyện, tự chăm sóc, nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh tật cho NCT.

**6. Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện:**

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, ban, ngành hội đoàn thể liên quan và UBND xã, thị trấn hỗ trợ hộ nghèo có NCT xây mới hoặc sửa chữa nhà ở dột nát. Tạo điều kiện để NCT còn đủ sức khỏe tham gia các hoạt động tạo việc làm và thu nhập trong lĩnh vực ngành nghề, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

**7. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện:**

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, ban, ngành hội đoàn thể liên quan tạo điều kiện để NCT còn đủ sức khỏe tham gia các hoạt động tạo việc làm và thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp và PTNT.

**8. Các phòng, ban liên quan khác:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức thực hiện tốt các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, phát huy vai trò NCT trên địa bàn huyện theo Kế hoạch này.

**9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên liên quan** trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về chăm sóc và phát huy vai trò NCT; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về chăm sóc và phát huy vai trò NCT.

**10. Ban Đại diện Hội NCT huyện:**

Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, các hội đoàn thể liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt các hoạt động bảo vệ chăm sóc phát huy vai trò của NCT trên địa bàn huyện theo Kế hoạch này.

**11. UBND các xã, thị trấn:**

Căn cứ vào Kế hoạch của UBND huyện để xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch về chăm sóc và phát huy vai trò NCT cho phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, lồng ghép với các chương trình khác có liên quan trên địa bàn, đẩy mạnh công tác phối hợp trong thực hiện công tác NCT; chủ động bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch, hằng năm phân bổ kinh phí cho Hội NCT hoạt động.

Hàng năm, định kỳ 06 tháng và 01 năm các ngành, UBND các xã, thị trấn báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này về Phòng Lao động – TB&XH để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Yêu cầu các ngành, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc phản ánh về cơ quan thường trực (Phòng Lao động - LĐ&XH) để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.//

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Tích Hiếu